

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Số: 13 /2021/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bạc Liêu, ngày 09 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp
ngân sách địa phương tỉnh Bạc Liêu năm 2022**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Xét Tờ trình số 154/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh “về việc thông qua nghị quyết ban hành Quy định phân cấp nguồn
thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương của tỉnh Bạc Liêu năm
2022”; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân; ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo nghị quyết này quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh Bạc Liêu năm 2022.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về nguyên tắc, phạm vi phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở địa phương trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.
- b) Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ Nhà nước giao.

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước.

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa X kỳ họp thứ tư thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021, có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2021; áp dụng cho năm ngân sách 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách Nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TC, KH và ĐT, TP;
- TT. HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu (NH). *th*



CHỦ TỊCH *th*

Lữ Văn Hùng



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp
ngân sách địa phương tỉnh Bạc Liêu năm 2022**

*(Kèm theo Nghị quyết số 13 /2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nguyên tắc và phạm vi phân cấp quản lý ngân sách

1. Phân cấp quản lý ngân sách trên cơ sở Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các quy định hiện hành.
2. Đảm bảo phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn.
3. Phân cấp nguồn thu nhằm đảm bảo chủ động để thực hiện những nhiệm vụ được giao. Phân cấp tối đa trên địa bàn, nguồn thu gắn liền với vai trò quản lý của cấp chính quyền nào thì phân cấp quản lý cho cấp chính quyền đó. Chú trọng khả năng đáp ứng nhu cầu chi tại chỗ; hạn chế bổ sung từ ngân sách cấp trên, từng bước tiến tới tự cân đối ngân sách ở từng cấp.
4. Tất cả các cấp chính quyền từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn trong tỉnh đều được phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể.
 - a) Ngân sách tỉnh.
 - b) Ngân sách huyện, thị xã, thành phố: Gọi chung là ngân sách cấp huyện.
 - c) Ngân sách các xã, phường, thị trấn: Gọi chung là ngân sách cấp xã.
5. Ngân sách tỉnh giữ vai trò chủ đạo, thực hiện các nhiệm vụ chi quan trọng, các khoản chi lớn của địa phương và hỗ trợ cho các cấp ngân sách của địa phương chưa cân đối được thu, chi ngân sách. Ngân sách cấp huyện chủ động khai thác tốt các nguồn thu để đảm bảo các nhiệm vụ chi theo phân cấp, đặc biệt là các nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực đầu tư phát triển.
6. Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo. Trường hợp cơ quan quản lý Nhà nước cấp trên ủy quyền cho cơ quan quản lý Nhà nước cấp dưới thực hiện nhiệm vụ chi của mình thì phải chuyển kinh phí từ ngân sách cấp trên cho cấp dưới để thực hiện. Ngoài ra, không được dùng ngân sách của cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác (*trừ trường hợp đặc biệt theo quy định tại khoản 9 điều 9 của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015*).

7. Thực hiện phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp và bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới đối với những nguồn thu hạn chế, không thể cân đối cho các nhiệm vụ chi theo phân cấp để đảm bảo công bằng, phát triển cân đối giữa các vùng, các địa phương.

8. Ổn định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu và số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới trong thời kỳ ổn định ngân sách. Số bổ sung từ ngân sách cấp trên là khoản thu của ngân sách cấp dưới.

9. Trong thời kỳ ổn định ngân sách, các địa phương được sử dụng nguồn tăng thu của địa phương được hưởng để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Đối với số tăng thu so với dự toán thực hiện được sử dụng theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Giảm bội chi, tăng chi trả nợ, bao gồm trả nợ gốc và lãi.
- b) Bổ sung quỹ dự trữ tài chính.
- c) Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương.
- d) Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội.
- đ) Tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng.
- e) Thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 3 Điều 59 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

Trường hợp kết thúc năm ngân sách, ngân sách địa phương hụt thu so với dự toán do nguyên nhân khách quan, sau khi đã thực hiện điều chỉnh giảm một số khoản chi theo quy định tại điểm a khoản 3 điều 52 của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và sử dụng các nguồn lực tài chính hợp pháp khác của địa phương mà chưa bảo đảm được cân đối ngân sách địa phương thì ngân sách cấp trên hỗ trợ ngân sách cấp dưới theo khả năng của ngân sách cấp trên.

Sau mỗi thời kỳ ổn định ngân sách phải tăng khả năng tự cân đối, thực hiện giảm dần số bổ sung từ ngân sách cấp trên hoặc tăng tỷ lệ phần trăm (%) điều tiết số thu nộp về ngân sách cấp trên.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Điều 2. Ngân sách tỉnh

1. Nguồn thu của ngân sách tỉnh gồm:

- a) Các khoản thu ngân sách tỉnh được hưởng 100%.
 - Lệ phí môn bài thu từ Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Cổ phần vốn Nhà nước, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước.
- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán.
- Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu.
- Thu từ bán tài sản Nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý.
- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho địa phương.
- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh thực hiện, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và doanh nghiệp Nhà nước cấp tỉnh thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật.
- Lệ phí do các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh thực hiện thu.
- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu.
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.
- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật.
- Tiền sử dụng khu vực biển đối với trường hợp giao khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của địa phương.
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác.
- Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp tỉnh.
- Thu từ Quỹ dự trữ tài chính địa phương.
- Thu kết dư ngân sách tỉnh.
- Các khoản thu khác của ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Tiền đền bù thiệt hại đất.
- Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

b) Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách Trung ương với ngân sách địa phương và giữa ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã.

- Thuế giá trị gia tăng, bao gồm cả thuế giá trị gia tăng của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí; không kể thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí; không kể thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

- Thuế thu nhập cá nhân.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt, không kể thuế tiêu thụ đặc biệt từ hàng hóa nhập khẩu, bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa từ cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước.

- Thuế bảo vệ môi trường, không kể thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu.

- Thuế tài nguyên, không kể thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

- Tiền sử dụng đất.

- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước, không kể tiền thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

- Lệ phí trước bạ.

c) Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương.

d) Thu chuyển nguồn của ngân sách địa phương từ năm trước chuyển sang.

đ) Vay bù đắp bội chi ngân sách địa phương được huy động chủ yếu từ các khoản vay trung và dài hạn.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh:

a) Chi đầu tư phát triển:

- Chi đầu tư cho các chương trình, dự án do cấp tỉnh quản lý.

- Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính do cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật; đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp do cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật; chi quy hoạch.

- Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

b) Chi thường xuyên:

- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề do cấp tỉnh quản lý:

+ Giáo dục phổ thông, bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo, phổ thông dân tộc nội trú và các hoạt động giáo dục khác.

+ Đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác.

- Sự nghiệp khoa học và công nghệ: Các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; hoạt động đo lường chất lượng; các hoạt động khoa học và công nghệ khác do cấp tỉnh quản lý.

- Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội do cấp tỉnh thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Phòng bệnh, chữa bệnh và các hoạt động y tế khác do cấp tỉnh quản lý.

- Sự nghiệp văn hóa thông tin: Bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác do cấp tỉnh quản lý.

- Sự nghiệp phát thanh, truyền hình và các tổ chức hoạt động khác.

- Sự nghiệp thể dục thể thao: Bồi dưỡng huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục thể thao và các hoạt động thể dục thể thao khác.

- Sự nghiệp bảo vệ môi trường.

- Các hoạt động kinh tế do cấp tỉnh quản lý:

+ Sự nghiệp giao thông: Duy tu bảo dưỡng, sửa chữa cầu, đường bộ, đường sông và công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường.

+ Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm, trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công tác khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm và khuyến công, chi khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

+ Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông nội thị, công viên và các sự nghiệp thị chính khác.

+ Đo đạc, lập bản đồ, lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác.

+ Điều tra cơ bản; các sự nghiệp kinh tế khác.

- Hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam ở cấp tỉnh.

- Hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Chi đảm bảo xã hội: bao gồm cả chi thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

- Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

c) Chi trả lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản tiền do cấp tỉnh vay.

d) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính tỉnh.

đ) Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp tỉnh.

e) Chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện.

Điều 3. Ngân sách cấp huyện

1. Nguồn thu của ngân sách cấp huyện, gồm:

a) Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%.

- Lệ phí môn bài thu từ các Doanh nghiệp, Công ty, Hợp tác xã (*không kể thuế môn bài thu từ Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty cổ phần có vốn Nhà nước, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*).

- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp huyện.

- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan Nhà nước thuộc cấp huyện thực hiện, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện và doanh nghiệp Nhà nước thuộc cấp huyện thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật.

- Lệ phí do các cơ quan Nhà nước thuộc cấp huyện thực hiện thu.

- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan Nhà nước cấp huyện quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác.

- Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp huyện.

- Thu kết dư ngân sách cấp huyện.

- Các khoản thu khác của ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật.

b) Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh với ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã:

- Thuế giá trị gia tăng, bao gồm cả thuế giá trị gia tăng của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí; không kể thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí; không kể thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

- Thuế thu nhập cá nhân.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt, không kể thuế tiêu thụ đặc biệt từ hàng hóa nhập khẩu, bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa từ cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước.

- Thuế tài nguyên, không kể thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

- Tiền sử dụng đất.

- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước, không kể tiền thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

- Lệ phí trước bạ.

c) Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh.

d) Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp huyện từ năm trước chuyển sang.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách huyện:

a) Chi đầu tư phát triển:

- Chi đầu tư cho các chương trình, dự án do cấp huyện quản lý.

- Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính do cấp huyện quản lý theo quy định của pháp luật; đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp do cấp huyện quản lý theo quy định của pháp luật; chi quy hoạch.

- Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo phân cấp do cấp huyện quản lý.

b) Chi thường xuyên:

- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề do cấp huyện quản lý:

+ Giáo dục phổ thông, bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo, phổ thông dân tộc nội trú và các hoạt động giáo dục khác.

+ Đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác.

- Sự nghiệp khoa học và công nghệ và các hoạt động khoa học và công nghệ khác do cấp huyện quản lý (*trừ nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học công nghệ*).

- Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội do cấp huyện thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Phòng bệnh, chữa bệnh và các hoạt động y tế khác do cấp huyện quản lý.

- Sự nghiệp văn hóa thông tin và hoạt động văn hóa khác do cấp huyện quản lý.

- Sự nghiệp phát thanh, truyền hình và các tổ chức hoạt động khác do cấp huyện quản lý.

- Sự nghiệp thể dục thể thao và các tổ chức hoạt động khác do cấp huyện quản lý.

- Sự nghiệp bảo vệ môi trường và các tổ chức hoạt động khác do cấp huyện quản lý.

- Các hoạt động kinh tế do cấp huyện quản lý:

+ Sự nghiệp giao thông: Duy tu bảo dưỡng, sửa chữa cầu, đường bộ, đường sông và công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường.

+ Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công tác khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm và khuyến công, chi khoán nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

+ Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông nội thị, công viên và các sự nghiệp thị chính khác.

+ Các sự nghiệp kinh tế khác.

- Hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam ở cấp huyện.

- Hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở cấp huyện theo quy định của pháp luật.

- Chi đảm bảo xã hội: Bao gồm cả chi thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

- Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

c) Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp huyện.

d) Chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã.

Điều 4. Ngân sách cấp xã

1. Nguồn thu của ngân sách cấp xã, gồm:

a) Các khoản thu ngân sách cấp xã hưởng 100%:

- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh.

- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp xã.

- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan Nhà nước thuộc cấp xã thực hiện, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp xã và doanh nghiệp Nhà nước thuộc cấp xã thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật.

- Lệ phí do các cơ quan Nhà nước thuộc cấp xã thực hiện thu.

- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan Nhà nước cấp xã quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác.

- Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp xã.

- Thu kết dư ngân sách xã.

- Các khoản thu khác của ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật.

b) Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện với ngân sách cấp xã:

- Thuế giá trị gia tăng, bao gồm cả thuế giá trị gia tăng của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí; không kể thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò

và khai thác dầu, khí; không kể thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

- Thuế thu nhập cá nhân.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt, không kể thuế tiêu thụ đặc biệt từ hàng hóa nhập khẩu, bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa từ cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước.

- Thuế tài nguyên, không kể thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

- Tiền sử dụng đất.

- Lệ phí trước bạ nhà, đất.

c) Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã:

a) Chi đầu tư phát triển:

- Chi đầu tư cho các chương trình, dự án do cấp xã quản lý.

- Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính do cấp xã quản lý theo quy định của pháp luật; đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp do cấp xã quản lý theo quy định của pháp luật.

- Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

b) Chi thường xuyên:

- Công tác xã hội và hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao do cấp xã quản lý.

- Hỗ trợ kinh phí bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo do cấp xã quản lý.

- Hỗ trợ y tế cấp xã.

- Quản lý, duy tu, bảo dưỡng các công trình kiến trúc, công trình phúc lợi, cầu, đường, giao thông do cấp xã quản lý.

- Hoạt động (*kể cả mua sắm, sửa chữa tài sản*) của các cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam ở cấp xã.

- Hoạt động (*kể cả mua sắm, sửa chữa tài sản*) của các cơ quan chính trị - xã hội ở cấp xã gồm: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

- Các nhiệm vụ chi về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ.
- Chi phụ cấp của cán bộ không chuyên trách xã và ấp, khóm theo quy định.
- Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở cấp xã theo quy định của pháp luật.
- Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH